

10/00a

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7428 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các sở, ngành, địa phương triển khai năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-

2020;

Căn cứ Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh, về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 4696/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 30/12/2016 về việc ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0;

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử.

- Đưa công nghệ thông tin thực sự trở thành phương thức phát triển mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước tại địa phương.

- Thực hiện dân công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- An toàn mạng và hạ tầng thông tin được bảo đảm ở mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ thông tin của tỉnh. Đảm bảo an toàn thông tin mức cao nhất trong quá trình cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho người dân. Hoàn thiện môi trường liên thông phục vụ cho trao đổi chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung khác nhau.

- Ưu tiên rà soát thực hiện các dự án theo hình thức thuê dịch vụ tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Căn cứ tình hình ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh năm 2017; để đạt được mục tiêu ứng dụng CNTT đã đề ra trong năm 2018, hướng đến thực hiện khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0 và xây dựng nền hành chính hiện đại, nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2018, tập trung thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Các đơn vị xây dựng các ứng dụng chuyên ngành trên cơ sở Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0.

- Hoàn thành việc thực hiện dự án triển khai mở rộng các phân hệ ứng dụng theo mô hình eGov phục vụ xây dựng chính quyền điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích đồng bộ hóa phần mềm quản lý văn bản cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh với năng lực phục vụ trên 15.000 hộp thư đến năm 2025.

- Hoàn thành việc triển khai trực liên thông để kết nối các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng Hệ thống quản lý liên thông kết nối nhằm phục vụ cho việc

trao đổi, chia sẻ dữ liệu hệ thống quản lý văn bản từ trung ương đến địa phương và một số ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, duy trì hoạt động Trang/cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị xã hội theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 14/09/2009 quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 về lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai đến năm 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo tinh thần hướng tới hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT (bao gồm thời gian, chi phí,...) tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng như mục tiêu đã đề ra, tránh hình thức, chỉ quan tâm số lượng.

- Xây dựng Đề án số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho Trung tâm hành chính công trong việc số hóa, hỗ trợ tra cứu thông tin các hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Trung tâm.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tỉnh Đồng Nai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử:

- Xây dựng các hệ thống thông tin và phần mềm đặc trưng của Tỉnh ủy Đồng Nai.

- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai

- Dự án Xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát tư vấn đầu tư.

- Nâng cấp và kết nối liên thông cơ sở dữ liệu công chứng và các dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2018.

- Triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý liên thông kết nối.

- Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và công thanh toán trực tuyến tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Đề án số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Hệ thống CSDL GIS quản lý hạ tầng Bưu chính Viễn thông tỉnh Đồng Nai

4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trên địa bàn tỉnh về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án "Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai" cho các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh

- Dự án Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2 nhằm mở rộng năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai cho các cơ quan hành chính nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị và cấp xã đến năm 2025.

- Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến các địa phương và Sở Phòng cháy Chữa cháy (PCCC).

- Nâng cấp, bảo trì hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước và địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý liên thông kết nối hệ thống quản lý văn bản của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, chính phủ và một số hệ thống thông tin dùng chung tại Sở Tài nguyên Môi trường và Sở Tư pháp.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số nâng cao cho các cơ quan nhà nước trên hệ thống điện thoại di động, duy trì hoạt động chữ ký số đã cấp phát gắn với các ứng dụng phần mềm dùng chung tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai Dự án An toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho 20 sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

Xác định rõ các giải pháp thực hiện Kế hoạch, có thể bao gồm (không giới hạn) các nội dung chính sau:

1. Giải pháp môi trường chính sách:

- Khảo sát và đánh giá những nội dung công việc và mục tiêu đã đề ra trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; đồng thời thực hiện nâng cấp Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0 phù hợp với thực tế hiện nay của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện, triển khai cụ thể Quy chế số 02/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế đảm bảo an

toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng và vận hành dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Duy trì chính sách thu hút, đãi ngộ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh.

- Bên cạnh đó, nghiên cứu triển khai hiệu quả các thủ tục của dự án theo đúng Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

2. Giải pháp tài chính:

Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp của Trung ương, vốn đầu tư từ ngân sách địa phương.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

Trên cơ sở Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đồng Nai, hàng năm UBND tỉnh tiếp tục duy trì việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính của tỉnh trong đó hơn 50% nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính của tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó hàng năm UBND tỉnh tiếp tục duy trì việc ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh trong đó đa số các nhiệm vụ đều hướng đến việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ cải cách hành chính góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước tại địa phương.

Tiếp tục duy trì hoạt động chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính, Cục An toàn thông tin và các đơn vị có liên quan thực hiện cảnh báo, khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh. Triển khai các văn bản,

quy định về đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường việc đầu tư các hạ tầng mạng, thiết bị phần mềm bảo mật. Đào tạo, tập huấn kiến thức về quản trị mạng cơ bản và an ninh mạng chuyên sâu cho đội ngũ chuyên trách về CNTT và an toàn thông tin, tiếp tục duy trì các cán bộ đang được hưởng trợ cấp thu hút nhằm phục vụ cho việc đẩy mạnh ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại đơn vị.

5. Giải pháp tổ chức:

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm và cần thiết đầu tư như hoàn thiện hạ tầng CNTT, trực liên thông dữ liệu kết hợp xây dựng, nâng cấp các ứng dụng dùng chung trên cơ sở tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai 1.0.

- Việc triển khai cần có sự phối hợp, gắn kết các ngành các cấp, có kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, kết hợp chặt chẽ kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

6. Các giải pháp khác

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT của tỉnh trong điều hành triển khai công tác ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Nhằm đẩy mạnh khai thác các ứng dụng dịch vụ công, trong việc phát triển dịch vụ công tập trung lấy đối tượng sử dụng làm trung tâm để xây dựng ứng dụng.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các buổi hội thảo giữa các sở, ban, ngành để trao đổi kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao công tác phối hợp, triển khai đạt hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Trong năm 2018 toàn tỉnh đăng ký thực hiện 32 dự án, trong đó có 18 dự án chuyển tiếp từ năm 2017; 14 dự án đăng ký mới trong kế hoạch năm 2018 của các đơn vị. Trong đó có 03 dự án thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ CNTT và một số dự án trong giai đoạn lập dự án sẽ so sánh và đánh giá để lựa chọn hình thức đầu tư hay thuê dịch vụ đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

(Đính kèm Phụ lục danh mục các dự án CNTT năm 2018)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Khảo sát và đánh giá những nội dung công việc và mục tiêu đã đề ra trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; đồng thời, đề xuất nâng cấp Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0 phù hợp với thực tế hiện nay của tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa, Ủy

ban Mặt trận tổ quốc tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 26/NQ-CP, các chiến lược, chính sách, pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội.

- Chủ trì tổ chức triển khai các dự án ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định đối với hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; thẩm định và trình UBND tỉnh duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách sự nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 6643/UBND-CNN ngày 01/8/2016 và Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính ưu tiên, bảo đảm đủ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển, vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này nói riêng và các chương trình đề án, dự án ứng dụng phát triển công nghệ thông tin nói chung.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các chính sách, quy định về tài chính, thuế và hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy, phát triển công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và trình cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc Kế hoạch này; bảo đảm ưu tiên phân bổ kinh phí cho công nghệ thông tin và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

4. Sở Nội vụ

Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu Thi đua - Khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm của tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh.

5. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra lại thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, số lượng dịch vụ công mức độ 1, 2, 3, 4.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp đơn vị liên quan ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển, sản xuất, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin. Tăng cường năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, từng bước làm chủ công nghệ mới, công nghệ mở, chuẩn mở.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chính sách, quy định, giải pháp về giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực CNTT.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung về ứng dụng, phát triển CNTT trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

8. Công an, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Thực hiện tăng cường hoạt động ứng dụng, phát triển CNTT gắn với bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin; tăng cường năng lực cho hệ thống giám sát an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin trọng yếu của Đảng, Nhà nước; phòng, chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, bảo vệ chủ quyền một số quốc gia, giữ vững an ninh, quốc phòng.

9. Giao lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên hòa và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của đơn vị kết hợp với kế hoạch cải cách hành chính, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển CNTT vào chỉ tiêu Thi đua - Khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm tại cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện rà soát các chỉ tiêu chưa đạt theo tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 để có định hướng hoàn thiện trong các năm tiếp theo.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được xây dựng; yêu cầu các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để điều chỉnh bổ sung Kế hoạch; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT theo định kỳ./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh, PCVP.CNN, KT;
- Lưu: VT, CNN, KT, TH, TT-TH.
(Khoa.Cnn/KHungdungCNTT18)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CNTT NĂM 2018

Phân bổ kinh phí kèm theo Kế hoạch số 7428 /KH-UBND ngày 18/7/2018 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai

Đơn vị: triệu đồng

| STT | TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ | ĐƠN VỊ AN, CHỦ TRÌ, TRIỂN KHAI | HÌNH THỨC ĐẦU TƯ | DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP HAY DỰ ÁN MỚI | MỤC TIÊU ĐẦU TƯ | QUY MÔ NỘI DUNG ĐẦU TƯ | PHẠM VI ĐẦU TƯ | THỜI GIAN THỰC HIỆN | NỘI DUNG ĐẦU TƯ NĂM 2018 | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN | NGUỒN VỐN (ghi rõ nguồn vốn là NS TƯ; NS địa phương; vốn ODA...) | KINH PHÍ ĐẦU TƯ NĂM 2018 |
|-----|---|--------------------------------|------------------|---------------------------------|--|--|--------------------------------|--|--|-------------------------|--|--------------------------|
| A | Tổng kinh phí dự kiến thực hiện | | | | | | | | | 187.102 | | 106.828 |
| | Phát triển hạ tầng kỹ thuật | | | | | | | | | 90.147 | | 36.463 |
| 1 | Dự án "Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai" | Văn phòng Tỉnh ủy | | Dự án chuyển tiếp | Xây dựng được trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng trong tỉnh tại trụ sở Tỉnh ủy có sẵn trên mặt bằng diện tích 33m vuông về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và phần mềm hệ thống. Đào tạo vận hành Trung ương | Dự án nhóm C, cải tạo phòng làm việc tại trụ sở tỉnh ủy có sẵn trên mặt bằng diện tích 33m vuông về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và phần mềm hệ thống. Đào tạo vận hành | Tại Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai | Tối đa 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án | Xây dựng được trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng trong tỉnh tại trụ sở Tỉnh ủy có mô hình kiến trúc hệ thống phù hợp với mô hình kiến trúc theo quy định của Trung ương | 8.000 | Ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | Chưa phê duyệt |
| 2 | Dự án "Bổ sung, nâng cấp thiết bị CNTT, hệ thống mạng các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai" | Văn phòng Tỉnh ủy | | Dự án chuyển tiếp | Bổ sung, nâng cấp thiết bị CNTT, hệ thống mạng máy tính trong các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai | Dự án nhóm C, Tại Trụ sở Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc và 171 cơ quan đảng ở cấp xã, phường, thị trấn. Mua sắm thiết bị phần cứng; nâng cấp hệ thống mạng; mua sắm phần mềm bản quyền; lắp đặt, cài đặt chuyên giao công nghệ | Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 2017-2019 | Bổ sung, nâng cấp thiết bị CNTT, hệ thống mạng máy tính trong các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai | 10.000 | Ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | Chưa phê duyệt |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|------------------------------|--|-------------------|--|---|--|-----------|---|--------|---|--------|--------|--|--------|
| 3 | Trung tâm tích hợp dữ liệu giai đoạn 2 | Sở Thông tin và Truyền thông | | Dự án chuyển tiếp | Mở rộng năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai cho các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan thuộc Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị và cấp xã đến năm 2025 | - Đầu tư, trang bị thêm máy chủ vật lý, máy chủ dạng phiên để ảo hóa thành máy chủ ứng dụng, máy chủ quản lý theo mục đích sử dụng. - Đầu tư, trang bị bổ sung các thiết bị mạng đảm bảo tính sẵn sàng cao, an toàn thông tin, bảo mật - Đầu tư, cấp nhật phần mềm hệ thống, nội bộ - Xây dựng trạm điện hạ thế 3 pha, đầu tư máy phát điện 3 pha dự phòng.. | Tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh | 2017-2019 | Phối hợp, thực hiện các thủ tục về các gói thầu và tư vấn: Quản lý dự án, Thiết kế thi công và Tổng dự toán Giám sát thi công, Thẩm tra dự án. | 35.934 | Ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | 250 | | | |
| 4 | Hội nghị truyền hình Phòng cháy chữa cháy tỉnh Đồng Nai | Cảnh sát P&CC tỉnh Đồng Nai | | Dự án chuyển tiếp | | | - Trung tâm TTCH - Các phòng địa phương | 2018 | Bổ trí vốn | 10.864 | Ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | 10.864 | | | |
| 5 | Nâng cấp hạ tầng CNTT | Sở Xây dựng | | Dự án chuyển tiếp | Nâng cao hiệu quả làm việc | | Sở Xây dựng | 2018-2019 | Toàn bộ dự án | 1.349 | Ngân sách tỉnh (Vốn sự nghiệp) | 1.349 | | | |
| 6 | Nâng cấp cơ sở hạ tầng của Sở Công thương tỉnh Đồng Nai | Sở Công thương | | Dự án chuyển tiếp | - Đầu tư trang thiết bị backup cho hệ thống nội bộ của Sở Công thương - Đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ cho Công tác CCHC | | Đầu tư cơ sở hạ tầng máy tính của Sở Công thương | 2018 | Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng của Sở Công thương | 4.500 | Ngân sách tỉnh (Vốn sự nghiệp) | 4.500 | | | |
| 7 | Xây dựng hệ thống dự phòng cho hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu TNMT | Sở Tài nguyên và Môi trường | | Dự án mới | | | Mua sắm thiết bị cho hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu TNMT | 2018 | | 18.100 | Ngân sách tỉnh (Vốn sự nghiệp) | 18.100 | | | |
| 8 | Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT trên địa bàn huyện Nhơn Trạch | UBND huyện Nhơn Trạch | | Dự án chuyển tiếp | Quản lý hệ thống thông tin đảm bảo công tác an toàn thông tin cho hệ thống mạng và thiết bị phục vụ CCHC | | Trung hạn | 2018-2019 | - Đầu tư, nâng cấp thiết bị phần cứng, dịch vụ sao lưu, an toàn hệ thống máy chủ - Đầu tư máy kiosk phục vụ phần mềm đánh giá CBCC thí điểm cho cấp xã | 800 | Ngân sách huyện (Nguồn kinh phí KHCHN, kinh phí kết dư của huyện) | 800 | | | |
| 9 | Xây dựng hệ thống mạng | UBND huyện Xuân Lộc | | Dự án mới | Bảo mật hệ thống mạng nội bộ 13 cơ quan thuộc huyện | | 13 Phòng ban chuyên môn | 2018 | Xây dựng hệ thống mạng đảm bảo bảo mật thông tin | 600 | Ngân sách huyện | 600 | | | |
| B | Các dự án đang được phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành | | | | | | | | | | | | 57.107 | | 38.718 |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|-------------------|---|--|---|-------------|---|-------|--|----------------|
| 10 | Xây dựng các hệ thống thông tin và phần mềm đặc trưng của tỉnh Đồng Nai | Văn phòng Tỉnh ủy | Dự án mới | Xây dựng các phần mềm ứng dụng nội bộ đặc thù của cơ quan Đảng ban phục vụ việc ứng dụng vào công việc hàng ngày nhằm nâng cao hiệu suất làm việc. Đồng thời, xây dựng công trình khai triển ứng dụng tổng hợp tin tức nội bộ trong các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Dự án nhóm C | Tỉnh ủy Đồng Nai và các cấp ủy trực thuộc | 2018-2020 | Xây dựng các phần mềm ứng dụng nội bộ đặc thù của cơ quan Đảng cho các phòng ban phục vụ việc ứng dụng vào công việc hàng ngày nhằm nâng cao hiệu suất làm việc. Đồng thời, xây dựng công trình khai triển ứng dụng tổng hợp tin tức nội bộ trong các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 2.430 | Ngân sách tỉnh | Chưa phê duyệt |
| 11 | Xây dựng hệ thống công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai | Ban Dân tộc | Dự án mới | Cập nhật, quản lý, khai thác các thông tin về KT-XH đồng bào DTTS phục vụ hoạch định các chủ trương chính sách | - Thu thập thông tin, số liệu: Dân cư, cơ sở hạ tầng, nghèo đói, bảo tồn văn hóa truyền thống... của đồng bào DTTS tỉnh. - Xây dựng hệ thống PM CSDL thống kê, lưu trữ, khai thác dữ liệu. - Đầu tư cơ sở hạ tầng, máy chủ lưu trữ khai thác dữ liệu | Trên địa bàn tỉnh | 2018 - 2019 | Tất cả nội dung | 2.700 | Ngân sách tỉnh | 2.700 |
| 12 | Dự án Xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai | Công an tỉnh | Dự án mới | Xây dựng và tích hợp trung tâm dữ liệu nghiệp vụ tại Trung tâm thông tin chỉ huy, phục vụ công tác lãnh đạo chỉ huy và chiến đấu của Công an tỉnh. | | Công an tỉnh | 2016 - 2020 | | 5.000 | Ngân sách tỉnh | 5.000 |
| 13 | Phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát đánh giá đầu tư | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Dự án chuyển tiếp | Quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát đánh giá đầu tư | Xây dựng phần mềm dữ liệu tập trung | Triển khai đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho các Sở ban ngành và đơn vị có liên quan | 2018 - 2020 | Xây dựng CSDL | 9.800 | Ngân sách tỉnh | 0 |
| 14 | Ứng dụng GIS trong việc quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Dự án Chuyển tiếp | Ứng dụng công nghệ GIS lập các bản đồ chuyên đề về cây trồng nhằm quản lý CSDL về sản xuất cây trồng và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Xây dựng phần mềm để quản lý dữ liệu cây trồng, Thu thập và tạo lập CSDL để quản lý CSDL cây trồng; Thành lập các loại bản đồ chuyên đề; Xây dựng ứng dụng trên nền tảng di động; Đào tạo, chuyển giao công nghệ | Toàn tỉnh Đồng Nai | 2016 - 2018 | Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ GIS | 1.674 | Ngân sách tỉnh (Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp không tự chủ) | 1.674 |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|--|--------------|-------------------|--|---|---|-----------|--|----------------------|--|--------|
| 15 | Chương trình điều tra, xây dựng hệ thống CSDL về công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh | Sơ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | Dự án mới | Quản lý thông tin về lịch sử duy tu, sửa chữa, nâng cấp, kiểm định... của từng công trình, đồng thời thiết lập hệ thống cảnh báo, khuyến cáo các mốc thời gian, nội dung, hạng mục cần tiến duy tu, sửa chữa... | Trên địa bàn tỉnh | Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 2018 | Toàn bộ dự án | 2.500 (Số nghiệp vụ) | Ngân sách tỉnh (Số nghiệp vụ) | 2.500 |
| 16 | Nâng cấp mở rộng hệ thống quản lý chuyên ngành nội vụ | Sở Nội vụ | Thuế dịch vụ | Dự án mới | Kết nối và đồng bộ dữ liệu CBCCVC giữa hệ thống nội vụ với các hệ thống chuyên ngành khác | Tập trung CSDL CBCCVC các ngành về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Các đơn vị có thể sử dụng chương trình riêng để khai thác | Trên địa bàn tỉnh | 2018-2019 | Xây dựng mới, bổ sung một số các chức năng liên quan và triển khai | 1.500 | Ngân sách tỉnh | 1.500 |
| 17 | Xây dựng hệ thống tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tài liệu điện tử nộp về hệ thống hồ sơ lưu trữ cơ quan và lưu trữ tỉnh | Sở Nội vụ | Thuế dịch vụ | Dự án mới | Kết nối hệ thống số hóa tài liệu lưu trữ tỉnh với hệ thống quản lý văn bản của các đơn vị, tiếp nhận tài liệu hồ sơ và chuyển về kho lưu trữ cơ quan và kho lưu trữ tỉnh. | Nộp hồ sơ lưu trữ trực tuyến | Trên địa bàn tỉnh | 2018 | | 250 | Ngân sách tỉnh | 250 |
| 18 | Nâng cấp và kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu công chứng, và các dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý | Sở Tư pháp | | Dự án mới | Nâng cấp, Kết nối liên thông dữ liệu công chứng với Cơ sở dữ liệu đất đai, và cả dữ liệu chuyên ngành khác | 3 cấp, tỉnh, huyện, xã và các tổ chức hành nghề công chứng | Tỉnh Đồng Nai | 2018-2019 | Nâng cấp và kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu công chứng, và các dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý | 1.000 | Ngân sách địa phương | 0 |
| 19 | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2018 | Sở Y tế | | Dự án chuyển tiếp | Ngành y tế Đồng Nai có được hệ thống thông tin y tế hoàn chỉnh, phục vụ tốt công tác, cải tiến công tác quản lý ngành nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân | Phần mềm quản lý điều hành, phần mềm quản lý y tế dự phòng và phần mềm điều hành quản lý ngành Hạ tầng CNTT | - Sở Y tế - 17 bệnh viện - 171 trạm Y tế xã, phường, thị trấn | 2016-2018 | | 14.613 | Ngân sách tỉnh (Vốn đầu tư phát triển) | 14.613 |
| 20 | Nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh Đồng Nai | Sở Thông tin và Truyền thông | | Dự án chuyển tiếp | Nâng cấp hệ thống thư điện tử đáp ứng hoạt động gửi nhận văn bản điện tử, tài liệu, trao đổi thông tin cho tất cả các tổ chức và cá nhân (cán bộ công chức, mở rộng cho cả Viên chức) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dự kiến phục vụ trên 15.000 hộp thư đến năm 2025 | - Đầu tư bản quyền phần mềm - Tối ưu hệ thống - Đào tạo, tập huấn chuyên gia công nghệ | Tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai | 2017-2019 | - Đầu tư bản quyền phần mềm - Tối ưu hệ thống - Đào tạo, tập huấn chuyên gia công nghệ | 4.060 | Ngân sách ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | 1.400 |

| | | | | | | | | | | | |
|----|--|------------------------------|-------------------|--|---|---|-----------|---|-------|--|-------|
| 21 | Triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý Liên thông kết nối. | Số Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | - Xây dựng các hệ thống trao đổi dữ liệu trung gian (Trục liên thông tích hợp tỉnh Đồng Nai) nhằm giúp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh chia sẻ, trao đổi thông tin với nhau và với các hệ thống CSDL các tỉnh và của Trung ương, đáp ứng yêu cầu liên thông gửi nhận văn bản và phân phối trạng thái xử lý với Văn phòng Chính phủ (VPCP) | - Xây dựng và triển khai phần mềm hệ thống liên thông để kết nối các ứng dụng - Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý liên thông kết nối; cho phép truy xuất thông tin thống kê dữ liệu các hệ thống thông tin trao đổi qua trực liên thông và các tiêu chuẩn kỹ thuật | Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã | 2017-2019 | - Xây dựng và triển khai phần mềm hệ thống liên thông để kết nối các ứng dụng - Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý liên thông kết nối; cho phép truy xuất thông tin thống kê dữ liệu các hệ thống thông tin trao đổi qua trực liên thông và các tiêu chuẩn kỹ thuật | 2.300 | Nguồn ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | 2.300 |
| 22 | Triển khai mở rộng các phần hệ ứng dụng theo mô hình eGov phục vụ xây dựng chính quyền điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Số Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | Mở rộng hoàn thiện chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính | - Triển khai phần mềm quản lý văn bản trên nền tảng eGov - Tạo lập lịch công tác và quản lý lịch công tác - Ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số trên thiết bị di động - Xây dựng, quản lý hệ thống SMS nhằm hỗ trợ, phục vụ kịp thời công tác điều hành, tác nghiệp của lãnh đạo cũng như của cán bộ quản lý. | 8 Sở, ban ngành; 4 huyện, thị xã; 55 phường, xã trực thuộc, Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai | 2017-2018 | - Triển khai phần mềm quản lý văn bản trên nền tảng eGov - Tạo lập lịch công tác và quản lý lịch công tác - Ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số trên thiết bị di động - Xây dựng, quản lý hệ thống SMS nhằm hỗ trợ, phục vụ kịp thời công tác điều hành, tác nghiệp của lãnh đạo cũng như của cán bộ quản lý. | 2.400 | Nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp) | 2.400 |
| 23 | Xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên nước và cảnh báo thiên tai (giai đoạn 2) | Số Tài nguyên và Môi trường | Dự án chuyển tiếp | Nhằm tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn 1, trong năm 2018 bổ sung (thêm các tỉnh năng, chức năng mới) | -Bổ sung chức năng cảnh báo chất lượng mặt nước, nước ngầm... - Xây dựng thí điểm hệ thống cấp phép xả thải - Cảnh báo ngập trên địa bàn tỉnh... | Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 2018 | -Bổ sung chức năng cảnh báo chất lượng mặt nước, nước ngầm... - Xây dựng thí điểm hệ thống cấp phép xả thải - Cảnh báo ngập trên địa bàn tỉnh... | 1.500 | Ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) | 1.500 |
| 24 | Hệ thống đánh giá công vụ tự động tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện. | UBND huyện Trảng Bom | | Nâng cao hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện | 2018 | | 180 | Nguồn ngân sách huyện | 180 |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|-----------------------------------|-------------------|--|---|--|-----------|---|-------|---------------------------------------|-------|
| 25 | Xây dựng phần mềm quản lý các điểm kinh doanh dịch vụ vận hoá trên địa bàn huyện | UBND huyện Nhom Trach | Dự án mới | Xây dựng phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác kiểm tra, quản lý của đội 814 (huyện, xã) | | Cấp huyện và cấp xã | 2018-2019 | Xây dựng và đưa vào hoạt động trong năm 2018 | 350 | Ngân sách huyện (Đối ứng KHCHN 50/50) | 350 |
| 26 | Triển khai Đề án "Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng CNTT vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030" | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Dự án mới | - Khảo sát thông tin về dữ liệu an sinh xã hội. - Xây dựng phần mềm CSDL An sinh xã hội | | Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh | 2018 | - Khảo sát thông tin về dữ liệu an sinh xã hội. - Xây dựng phần mềm CSDL An sinh xã hội | 3.500 | | 1.000 |
| 27 | Xây dựng Hệ thống CSDL GIS quản lý hạ tầng Bưu chính Viễn thông tỉnh Đồng Nai | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | Phục vụ cho việc quản lý hạ tầng và Bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | - Mua phần mềm nền cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai - Biên tập bản đồ Webmap phù hợp toàn tỉnh Đồng Nai - Xây dựng CSDL GIS hạ tầng Bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Xây dựng phần mềm ứng dụng GIS quản lý CSDL hạ tầng Bưu chính Viễn thông | Sở Thông tin và Truyền thông | 2018 | - Mua phần mềm nền cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai - Biên tập bản đồ Webmap phù hợp toàn tỉnh Đồng Nai - Xây dựng CSDL GIS hạ tầng Bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Xây dựng phần mềm ứng dụng GIS quản lý CSDL hạ tầng Bưu chính Viễn thông | 1.350 | Ngân sách tỉnh (Sử dụng ngân sách) | 1.350 |
| C Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp | | | | | | | | | | | |
| 28 | Đề án số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh như: số hóa, hỗ trợ tra cứu thông tin đất đai, báo hiểm xã hội, giấy phép lái xe... | Số hóa một số thủ tục hành chính đất đai, báo hiểm xã hội, giấy phép lái xe... | Trung tâm hành chính công | 2018-2019 | Số hóa một số thủ tục hành chính đất đai, báo hiểm xã hội, giấy phép lái xe... | 2.371 | Ngân sách ngân sách tỉnh (huyện) | 2.371 |
| | | | | | | | | | 4.621 | | 4.621 |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|------------------------------|-------------------|--|--|---|-----------|---|--------|------------------------------------|--------|--------|
| 29 | Xây dựng Đề cương và dự toán chi tiết triển khai mở rộng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai năm 2018 | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh, huyện, xã theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1631/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 19/6/2015 về việc phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 | Cung cấp thêm 20% dịch vụ công mức 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính của tỉnh | Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã | 2018 | Cung cấp thêm 20% dịch vụ công mức 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính của tỉnh | 2.250 | Ngân sách ngân tỉnh (Sự nghiệp) | 2.250 | 27.027 |
| D | Công tác đảm bảo an toàn thông tin | | | | | | | | | | | |
| 30 | Dự án An toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | Đảm bảo giám sát, phòng, chống tấn công mạng, virus và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Tất cả các cơ quan, đơn vị hành chính và các cơ quan Đảng, Đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội. | - Đầu tư các thiết bị bảo mật - Đào tạo, tập huấn kiến thức về quản trị mạng và an ninh mạng chuyên sâu | 20 số, ban, ngành trên địa bàn tỉnh | 2017-2018 | - Đầu tư các thiết bị bảo mật - Đào tạo, tập huấn kiến thức về quản trị mạng cơ bản và an ninh mạng chuyên sâu | 14.700 | Ngân sách tỉnh (Đầu tư phát triển) | 6.500 | |
| 31 | Đầu tư triển khai các hệ thống bao gồm các giải pháp phần cứng, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin phục vụ công tác điều hành, lãnh đạo trong công tác PC&CC | Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai | Dự án chuyển tiếp | | | Các đơn vị địa phương | Năm 2018 | Bổ trí vốn | 8.527 | Ngân sách tỉnh | 8.527 | |
| 32 | Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Công an tỉnh. | Công an tỉnh | Dự án chuyển tiếp | Nâng cấp hạ tầng máy tính, mạng máy tính Công an tỉnh | | Công an tỉnh | 2016-2020 | | 12.000 | Ngân sách tỉnh | 12.000 | |